

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **55/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/12/2020

V/v: “*không công nhận
quan hệ vợ chồng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Bà Trần Thị Hà

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên
tòa:** Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tuy Phong.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
301/2020/TLST- HNGĐ; ngày 12 tháng 8 năm 2020, về việc “*không công nhận quan
hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ,
ngày 13 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2020/QĐST-HNGĐ
ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Trúc M**, sinh năm 1972

Địa chỉ: số 151 Quang Trung, thị trấn J, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông **Hồ Thái V**, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn J, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa bà **Nguyễn Thị
Trúc M** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Hồ Thái V**, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố
N, thị trấn J, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tự nguyện sống chung từ năm 2000
nhưng không có đăng ký kết hôn vì không am hiểu pháp luật. Vợ chồng hạnh phúc

được một thời gian đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau; ông V cũng thường xuyên đánh đập bà.

Khi nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, bà có liên hệ với ông Hồ Thái V về việc ly hôn tại Tòa án nhưng ông V không đồng ý đến Tòa án cùng với bà giải quyết vụ kiện ly hôn.

Bà xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với ông Hồ Thái V nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông Hồ Thái V là vợ chồng.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

** Đối với bị đơn ông Hồ Thái V:*

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, ông V trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Trúc M tự nguyện sống chung từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn vì không am hiểu pháp luật. Năm 2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không ai tôn trọng ai; tình trạng này cứ lặp đi lặp lại nhiều năm. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà M. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa bà M và ông là vợ chồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hồ Thái V tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố N, thị trấn J, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông V vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện ly hôn, tại phiên tòa hôm nay ông V tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong vụ án: Thư ký, thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử không công nhận mối quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Hồ Thái V là vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HDXX) nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Thái V có nơi cư trú tại khu phố N, thị trấn J, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông Hồ Thái V nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông V vẫn vắng mặt không có lý do, HĐXX áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc M HĐXX nhận thấy: Tại thời điểm chung sống với nhau như vợ chồng, bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Hồ Thái V có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng đến nay ông, bà vẫn chưa đăng ký kết hôn đã vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà M xác định vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do bà M và ông V không đăng ký kết hôn theo luật định nên HĐXX cần phải áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Hồ Thái V là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: bà M và ông V đều khai, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: bà M và ông V tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Hồ Thái V là vợ chồng.

- Về con chung: Bà M và ông V không có con chung.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng bà M đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0007113, ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong; bà M đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của bà Nguyễn Thị Trúc M là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2020), ông Hồ Thái V là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND TT. Phan Rí Cửa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang

